TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khang

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 2000. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Địa chỉ hiện nay: Số nhà 52, tổ 6, phường G, thành phố Thái Nguyên (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Chu Thị T, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 12 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Lê Thị L trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D kết hôn với nhau ngày 11/3/2019, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị đi siêu âm, vì ảnh hưởng của thuốc tiêm phòng để đi nước ngoài nên cái thai trong bụng chị không giữ được, vợ chồng từ đó bắt đầu va chạm. Đỉnh điểm từ tháng 4/2019, do quan điểm không thống nhất, tình cảm vợ chồng sứt mẻ nên thường xuyên cãi vã nhau. Anh D thường mắng chửi, lăng mạ, xúc phạm chị và gia đình chị, thậm chí anh D còn đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Khi kết hôn, gia đình nhà chị cho chị 1,3 cây vàng làm của hồi môn. Số vàng này chị đưa cho bố mẹ chồng giữ giúp, tránh việc mất mát, tiêu sài không đúng mục đích. Tháng 10/2019, chị có xin lại bố mẹ chồng 02 chỉ vàng để lo công việc cá nhân. 1,1 cây vàng còn lại bố mẹ chồng chị vẫn giữ. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T trả lại cho chị 1,1 cây vàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ngày 28/5/2020 và tại phiên tòa, chị có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết về 1,1 cây vàng, sau này chị giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn D đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2020, ông H, bà T trình bày: Anh D là con trai của ông bà và ở chung cùng ông bà. Hiện tại anh D đi làm trong Miền Nam không có mặt ở nhà, anh vào Miền Nam được khoảng hai đến ba tuần. Anh D có gọi điện về cho gia đình thông báo đang ở Miền Nam nhưng không nói

địa chỉ cụ thể là ở đâu. Việc chị L có đơn xin ly hôn anh D, bản thân anh D và gia đình đều biết. Khi gọi điện về cho ông bà, anh D có nói "đã biết chị L có đơn xin ly hôn ra Tòa án và đã biết Tòa án báo gọi lên làm việc nhưng anh phải đi làm không về được, anh cũng bảo anh sẽ không đến Tòa án làm việc và không ký vào văn bản giấy tờ gì của Tòa án cũng như đơn xin ly hôn của chị L. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và theo đơn của chị L". Nay chị L xin ly hôn anh D, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đơn phương theo ý của chị L.

Đối với phần tài sản là 1,3 cây vàng, ông H trình bày: sau khi cưới, anh D và chị L có gửi ông khoảng vài chỉ vàng (theo như anh D, chị L nói là vàng) được đúc trong túi nhỏ, ông cũng không mở ra xem cụ thể có bao nhiêu vàng, chỉ biết vợ chồng anh chị gửi thì ông cất vào két. Sau đó chị L phải đi viện khoảng 5, 6 lần (lúc này anh D, chị L đã tách khẩu ăn riêng chỉ ở chung nhà với vợ chồng ông), ông đã trả lại cho anh D số vàng mà trước đó anh D, chị L đã gửi để anh D lo việc chạy chữa sức khỏe bệnh hiếm muộn con cái và sinh hoạt của hai vợ chồng anh D (ngày tháng năm cụ thể ông không nhớ). Hiện ông bà đã trả hết cho anh D số vàng đó và không liên quan gì đến tài sản của D, chị L. Việc chị L yêu cầu ông bà trả lại số vàng đó, ông bà không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Tại buổi làm việc, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh D, ông H, bà T. Sau khi nhận Thông báo và giấy triệu tập, ông bà có nói: Do ông bà không liên quan gì đến việc giải quyết ly hôn và không liên quan gì đến tài sản của anh D, chị L nên ông bà xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, xét xử của Tòa án và đề nghị Tòa án không báo gọi ông bà nữa. Còn giấy triệu tập của anh D thì ông bà sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh D.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Ngày 11/3/2019, UBND thị trấn V tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Tiến D và chị Lê Thị L. Sau khi kết hôn, chị L về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh D. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau và không bảo ban được nhau về làm ăn kinh tế nên anh chị thường xuyên va chạm. Tháng 11/2019, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị L xin ly hôn anh D, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh D, chị L không có con chung. Về tài sản, công nợ: Anh D và chị L có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì địa phương không biết. Về 1,1 cây vàng chị L khai đã gửi ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T khi về làm dâu, cụ thể sự việc như thế nào địa phương không biết.

Anh Nguyễn Tiến D sinh năm 1998, hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Nhật Tân, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh D là con trai của ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T, anh D ở chung cùng ông H, bà T. Hiện tại anh D có mặt tại địa phương hay không thì chính quyền địa phương không nắm được vì không thấy anh D đăng ký tạm vắng tại địa phương. Khoảng 2, 3 tuần trước anh D vẫn có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh D của chị L. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản riêng: Chị L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu giải quyết nên đề nghị đình chỉ xét xử yêu cầu về tài sản riêng. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho chị L tiền tạm ứng án phí về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T đã được triệu tập 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Tiến D thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Tiến D là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị có quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị L xin ly hôn anh D là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Qua xác minh tại UBND thị trấn V và lời khai của chị L thì chị L và anh D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản riêng: Ngày 28/5/2020 và tại phiên tòa chị L xin rút yêu cầu giải quyết về việc buộc ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T trả cho chị 1,1 cây vàng nên cần đình chỉ giải quyết về tài sản riêng.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí về tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T trả cho chị Lê Thị L 1,1 cây vàng là tài sản riêng của chị. Chị L có quyền nộp đơn khởi kiện lại yêu cầu về đòi tài sản theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004824 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho chị Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí về tài sản đã nộp 1.250.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004980 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND TT V - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Lý Nhân - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
TÒA
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Trường Sơn